

Bản án số: 383/2018/DS-ST

Ngày: 17/10/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

2. Bà Phạm Quí Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Quốc T1ên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2017/TLST-DS ngày 27/4/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-DS ngày 20/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐST-DS ngày 18/9/2018 giữa các đương sự::

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V ; địa chỉ trụ sở: đường L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: đường T, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Hoàng Hạnh T1 - Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/9/2018).

Bà T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2017 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/4/2016, Ngân hàng V (viết tắt là “Ngân hàng”) ký kết Hợp đồng tín dụng số 6829582/SGN/HĐTD để cho bà Nguyễn Thị Thủy T vay số tiền 441.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 10,99%/năm, cố định trong 03 tháng đầu T. Lãi suất từ tháng thứ 4 trở đi sẽ được

điều chỉnh theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và bà T được ghi nhận trong Khế ước nhận nợ lập cùng ngày 06/4/2016; trả gốc và lãi vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, trong đó trả tiền gốc là 6.125.000 đồng và tiền lãi trên dư nợ giảm dần; mục đích vay mua xe ô tô.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị Thủy T có thể chấp cho Ngân hàng tài sản là xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại ECOSPORT, số khung: RL05TSBAMGAR06465; số máy: UEJA06465; biển kiểm soát 51F-644.87 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 6829582/SGN/HĐTCSP và được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/4/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã trả được 85.725.447 đồng tiền nợ gốc và 25.361.394 đồng tiền lãi thì ngưng không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ trực tiếp yêu cầu bà T tiếp tục thực hiện việc thanh toán theo hợp đồng nhưng không có kết quả.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà T có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 355.274.553 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 17/10/2018 là 88.272.508 đồng. Tổng cộng số tiền Ngân hàng yêu cầu bà T phải trả là 355.274.553 đồng + 88.272.508 đồng = 443.547.061 đồng (Bốn trăm bốn mươi ba triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm sáu mươi một đồng), trả một lần sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bà T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng V do bà Nguyễn Hoàng Hạnh T1 làm đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời bà T1 nộp Bản tự khai xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thủy T phải thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 17/10/2018 là 443.547.061 đồng, trong đó, nợ gốc là 355.274.553 đồng, lãi quá hạn là 88.272.508 đồng. Bà T còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/10/2018 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6829582/SGN/HĐTD ngày 06/4/2016 được ký giữa bà T và Ngân hàng.

Trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại ECOSPORT, số khung: RL05TSBAMGAR06465; số máy: UEJA06465; biển kiểm soát 51F-644.87 thuộc quyền sở hữu của bà T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 00 ngày 18/9/2018 và 08 giờ 00 phút ngày 17/10/2018, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về thời gian, địa điểm xét xử nêu trên nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS).

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thủy T trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T có hộ khẩu thường trú tại số đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế đã bán nhà đi từ tháng 02/2016 đến nay và không rõ hiện nay tạm trú tại đâu. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại đơn khởi kiện là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Ngân hàng V do bà Nguyễn Hoàng Hạnh T1 làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Bà Nguyễn Thị Thủy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà T vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bà T đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*: Nguyên đơn yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả ngay số tiền nợ gốc là 355.274.553 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 17/10/2018 là 88.272.508 đồng.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 6829582/SGN/HĐTD ngày 06/4/2016; Khế ước nhận nợ số: 01/6829582/SGN/HĐTD ngày 06/4/2016 có chữ ký và ghi tên Nguyễn Thị Thủy T có cơ sở để xác định bà T đã vay của Ngân hàng số tiền 441.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 10,99%/năm, cố định trong 03 tháng đầu T. Lãi suất từ tháng thứ 4 trở đi sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và bà T được ghi nhận trong Khế ước nhận nợ; trả gốc và lãi vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, trong đó trả tiền gốc là 6.125.000 đồng và tiền lãi trên dư nợ giảm dần. Ngân hàng và bà T ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 (BLDS).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 85.725.447 đồng và 25.361.394 đồng tiền lãi thì ngưng không thanh toán nữa là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và hướng dẫn tại Thông tư số 02/2011/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

[4] *Về tài sản thế chấp*: Để đảm bảo khoản tiền vay, bà T đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 51F-644.87 cho Ngân hàng, hai bên đã thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 06/4/2016 và ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 6829582/SGN/HĐTCSP được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số 1209140746 ngày 06/4/2016. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm và thế chấp tài sản đã được các bên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Do đó, trong trường hợp bà T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 355 của Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 355.274.553 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/10/2018 là 88.272.508 đồng. Bà T còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/10/2018 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6829582/SGN/HĐTD ngày 06/4/2016 được ký giữa bà T và Ngân hàng.

Ngân hàng V là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên

đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Thủy T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bà Nguyễn Thị Thủy T phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 336, 338, 355, 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thủy T trả nợ.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thủy T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền còn nợ tính đến ngày 17/10/2018 là 443.547.061 đồng (Bốn trăm bốn mươi ba triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm sáu mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 355.274.553 đồng, nợ lãi là 88.272.508 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thủy T có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 18/10/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6829582/SGN/HĐTD ngày 06/4/2016 giữa Ngân hàng V với bà Nguyễn Thị Thủy T.

3. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Thủy T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại ECOSPORT, biển kiểm soát 51F-644.87 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 150711 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/2016 cho chủ xe là bà Nguyễn Thị Thủy T.

Số tiền phát mãi tài sản sau khi đã trừ các chi phí liên quan đến việc phát mãi sẽ được thanh toán và chi trả theo quy định của pháp luật. Nếu sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng mà số tiền phát mãi đối với tài sản thế chấp còn dư thì sẽ được trả lại cho chủ sở hữu của tài sản thế chấp. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì bà T phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại.

Trong trường hợp bà T thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng mà không phải phát mãi tài sản đã thế chấp để trả nợ thì Ngân hàng V có nghĩa vụ thực hiện xóa thế chấp và trả lại bản chính giấy chứng nhận chủ sở hữu đối với tài sản thế chấp cho bà T.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan T1 hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thủy T phải chịu án phí là 21.741.882 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn tám trăm tám mươi hai đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.085.728 đồng (Mười triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004031 ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Chi cục T1 hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Phúc